

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 65/2020/ST – HNGĐ  
Ngày 29 tháng 6 năm 2020  
“V/v Yêu cầu ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng**

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thành và ông Nguyễn Văn Đức**

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường** - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 37/2020/TLST – HNGĐ ngày 30/3/2020 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐST – HNGĐ ngày 15/6/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị L – Sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh Dương Văn Q – Sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị L vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị L trình bày:*

Chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm

2014 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đã thống nhất ly hôn. Nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị L và anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là: Dương Thị Trà M – Sinh ngày 18/4/2006 và Dương Hoàng P – Sinh ngày: 18/2/2008. Các con ở với anh Q từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay ly hôn chị L và anh Q đã thống nhất để 2 con chung cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Tại phiên tòa anh Dương Văn Q vắng mặt, nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Dương Văn Q trình bày:*

Anh Dương Văn Q và chị Hoàng Thị L kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên mất tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là: Dương Thị Trà M – Sinh ngày 18/4/2006 và Dương Hoàng P – Sinh ngày: 18/2/2008. Các con ở với anh Q từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay ly hôn anh Q có nguyện vọng được nuôi cả 2 con, không yêu cầu chị Lý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 28/5/2020, cháu Dương Hoàng P và cháu Dương Thị Trà M khai:* Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn Q được ly hôn; Về con chung, giao con chung Dương Thị Trà M – Sinh ngày 18/4/2006 và Dương

Hoàng P – Sinh ngày: 18/2/2008 cho anh Dương Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoàng Thị L.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hiện nay anh Dương Văn Q là bị đơn đang cư trú tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, ngày 02/3/2020 chị L và anh Q đã làm văn bản thoả thuận chọn Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An nơi nguyên đơn cư trú để giải quyết. Căn cứ điểm b, khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS. Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2005 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị L và anh Q sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Quá trình sống ly thân anh Q và chị L không quan tâm và không có trách nhiệm với nhau, mỗi người chỉ biết bổn phận cho riêng mình, tình nghĩa vợ chồng không còn.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn Q thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L là phù hợp với điều 51, điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh Dương Văn Q cũng có nguyện vọng được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

\* Về nuôi con chung: Vợ chồng chị L và anh Q có 2 người con chung là: Dương Thị Trà M – Sinh ngày 18/4/2006 và Dương Hoàng P – Sinh ngày: 18/2/2008, từ khi anh Q và chị L sống ly thân đến nay, các con ở với anh Q. Nay ly hôn, chị L và anh Q thoả thuận giao 2 con cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng. Nên cần chấp nhận giao 2

con cho anh Dương Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với nguyện vọng của các con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn Q không yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoàng Thị L.

\* Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn Q đều khai không có tài sản chung và không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

\* Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b, khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

### **Xử:**

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn Q được ly hôn.

**2/ Về nuôi con chung:** Giao con chung là Dương Thị Trà M – Sinh ngày 18/4/2006 và Dương Hoàng P – Sinh ngày: 18/2/2008 cho anh Dương Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoàng Thị L.

*Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

### **3/ Về án phí:**

Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0001966 ngày 31/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

**4/ Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương nơi người vắng mặt cư trú.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, huyện A
- Lưu HS,

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Hoàng Thị Lệ Hằng***

